| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO BẰNG**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 04/6/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Quỳnh Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Di

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST-HS ngày 16/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Văn H; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 17/4/1996; tại: huyện K, tỉnh Hòa Bình; hộ khẩu thường trú: xóm R, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở: xóm R, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: mường; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; con ông: Bùi Văn H; sinh năm 1973 (đã chết năm 2004); con bà: Bùi Thị X; sinh năm 1973; trú tại: xóm R, xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình; anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền sự: không, tiền án: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh (theo Quyết định về việc bảo lĩnh số 06 ngày 08/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

1. Vương Văn K - sinh năm 1965; trú tại: xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Lý Thị M - sinh năm 1978; trú tại: xóm T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

3. Lý Thị D - sinh năm: 2017; trú tại: xóm T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lý Thị D: Lý Thị M - là mẹ ruột của Lý Thị D; trú tại: xóm T, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

4. Nguyễn Thị T - sinh năm 1990; trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

5. Hà Văn G - sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: H, H, Đ, Hòa Bình; tạm trú: xóm B, N, H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

6. Trần Thiên S - sinh năm 1981; trú tại: P, T, N, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Tạ Quốc P - sinh năm: 1978; hộ khẩu thường trú: số 22C, tổ T, cụm H, H, T, Hà Nội; tạm trú: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty Cổ phần tiếp vận H; địa chỉ: số S, nghách 521/4B, đường C, phường C, quận B, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Vương Thị H - chức vụ: Giám đốc; vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

*Người làm chứng*:

1. Hoàng Văn C - sinh năm 1996; trú tại: xóm T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang; có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn G- sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: H, H, Đ, Hòa Bình; tạm trú: xóm B, N, H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, Bùi Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.72, trên xe có Hoàng Văn C (sinh năm 1996; trú tại: xóm T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang) ngồi bên ghế phụ, đi từ hướng kmN, Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để về Hà Nội. Khi đến km T, đường Quốc lộ 3 thuộc xóm B, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng đoạn đường thẳng, phẳng, ít phương tiện qua lại. Lúc này, tay phải H cầm vô lăng xe ô tô còn tay trái lấy vé trả phí đường bộ và tiền lẻ để ở cánh cửa xe cạnh ghế lái. Khi cầm được vé và tiền, tay trái H cầm đưa vòng qua trước mặt để đưa sang phía bên phải cho Hoàng Văn C đang ngồi bên ghế phụ. Khi đưa cho C, H nhìn theo nên lúc này xe ô tô bị mất lái lao vào lề đường bên phải đâm vào 02 (hai) xe mô tô biển kiểm soát 11F7-299S, 37H9-617N đang dựng trước cửa hàng sửa chữa xe máy T ở bên phải đường, tiếp tục đâm vào ông Vương Văn K và bà Lý Thị M, trên lưng bà M đang địu cháu Lý Thị D (14 tháng tuổi). Xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H đâm vào biển quảng cáo, đi tiếp khoảng 20 mét nữa thì mới dừng lại. Hậu quả xảy ra: ông Vương Văn K, bà Lý Thị M, cháu Lý Thị D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa C. Cháu Lý Thị D do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào hồi 19 giờ cùng ngày. Các phương tiện bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 08/11/2018 và bản ảnh hiện trường thể hiện: hiện trường được nhìn thống nhất từ km N, Đ về Hà Nội. Đoạn

đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, phẳng, có vạch sơn trắng đứt quãng giữa đường, lòng đường rộng 9,30 mét. Mật độ giao thông bình thường. Điểm mốc là cột điện số LTCB 10C nằm trên mép đường bên (+). Lấy mép đường bên (+) là mép đường chuẩn nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn để đo đạc.

Các dấu vết thể hiện tại hiện trường: vết (1) là vết chà đen lốp bánh sau xe mô tô 37H9-617N có chiều hướng từ km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, có kích thước 5m60 x 20cm. Vết (2) là vết cày của giá để chân sau trái xe mô tô 37H9-617N có chiều hướng km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, có kích thước 5m20 x 1,5cm. Vết (3) là vết cày của giá để chân trước trái xe mô tô 37H9-617N có chiều hướng km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, có kích thước 4m91 x 1,5cm. Vết (4) là vết chà đen lốp trước xe mô tô 11F7-299S có chiều hướng km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, kích thước 3m32 x 12cm. Vết (5) là vết chà đen lốp trước xe mô tô 37H9-617N có chiều hướng km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, kích thước 3m40 x 12cm. Vết (6) là đống lốp xe máy cũ và biển hiệu quảng cáo rơi đổ trên hiện trường, kích thước 7m x 6m40, kích thước biển hiệu quảng cáo là 3m60 x 1,60m. Vết (7) là vết máu, mũ bảo hiểm rơi tại hiện trường, có kích thước 80cm x 51cm. Vết (8) là mảnh nhựa của xe ô tô 29C-850.7H rơi tại hiện trường, kích thước 1m x 21cm. Vết (9) là vết phanh lốp sau bên phải xe ô tô 29C-850.7H có chiều hướng từ km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, kích thước 8m60 x 36cm. Vết (10) là vết phanh lốp sau bên trái xe ô tô 29C-850.7H có chiều hướng từ km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, kích thước 5m90 x 36cm. Vết (11) là vết chà in lốp trước trái xe ô tô 29C-850.7H có chiều hướng từ km N, Đ, thành phố C về Hà Nội, kích thước 1m93 x 30cm. Vết (12) là chân cột đỡ biển quảng cáo của hiệu sửa chữa xe máy T tại hiện trường dài 2m40 đường kính 9cm, chân đỡ dài 1m10.

Xe mô tô biển kiểm soát 37H9-617N sau tai nạn xe đổ nghiêng bên trái đầu xe hướng về km N, Đ, thành phố C, đuôi xe hướng về Hà Nội. Xe mô tô biển kiểm soát 11F7-299S sau tai nạn xe đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng về km N, Đ, thành phố C đuôi xe hướng về Hà Nội. Xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H sau tai nạn đầu xe hướng về Hà Nội, đuôi xe hướng về kmN, Đ, thành phố C.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H, nhãn hiệu ISUZU, loại xe tải thùng kín, màu sơn trắng ngày 08/11/2018 thể hiện: vết (1) lớp tản nhiệt bằng nhựa trước đầu xe có vết đâm vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 94cm x 24cm, tâm cách đất 70cm. Vết (2) biển số gắn trước đầu xe có vết chà miết mài mòn chiều hướng từ trước về sau, dính sơn màu xanh, đen, tím, kích thước toàn bộ 40cm x 5cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 46cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 53cm. Vết (3) kính chắn gió trước đầu xe có vết đâm nứt vỡ, dính lông màu đen, kích thước toàn bộ 99cm x 69cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 1m33, vị trí cao nhất cách mặt đất 1m89. Vết (4) tại trục cầu phía trước dưới gầm xe có vết chà miết sạch bụi, chiều hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau, kích thước 10cm x 5 cm, tâm cách mặt đất 16cm. Vết (5) tại mặt ngoài phía dưới bên phải cụm đèn chiếu sáng trước đầu xe có vết đâm vỡ, thủng, chà miết, mài mòn, dính sơn màu xanh, có chiều hướng từ trước về sau, kích thước toàn bộ 15cm x 5cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 62cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 67cm. Vết (6) tại mặt ngoài góc bên trái ba đờ sốc trước đầu xe có vết chà miết, mài mòn, dính sơn màu xanh vàng, chiều hướng từ trước về sau, kích thước toàn bộ 47cm x

17cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 41cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 55cm; tại góc bên phải ba đờ sốc trước có vết đâm rách thủng, chiều hướng từ dưới lên trên, kích thước 4cm x 3cm, thấp nhất cách mặt đất 41cm, cao nhất cách mặt đất 43cm. Vết (7) cụm đèn soi sương mù gắn trước ba đờ sốc phía bên phải có vết đâm làm cụm đèn tụt rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (8) tại mặt ngoài má lốp bánh trước phải có vết chà miết, sạch bụi, dính sơn màu đen, xanh vòng quanh lốp. Vết (9) tại mặt ngoài má lốp bánh sau phải gần vị trí ta lông có vết chà miết mài mòn, dính bùn đất và sơn màu xanh kích thước 20cm x 10cm, tâm cách trục bánh xe 37cm. Vết (10) tại mặt ngoài má lốp bánh sau trái có vết chà miết sạch bụi, dính bùn đất kích thước 14cm x 8cm, tâm cách trục bánh xe 33cm. Vết (11) tại mặt ngoài má lốp bánh trước trái có vết chà miết sạch bụi, đứt quãng, dính sơn màu đen, kích thước 60cm x 10cm, tâm cách trục 32cm.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 11F7-299S, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh ngày 13/11/2018 thể hiện: vết (1), toàn bộ phần ốp nhựa gắn bên phải thân xe có vết đâm, gẫy rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (2), chân nhẫm trước phải có vết đâm xô dồn từ trước về sau, từ phải sang trái, ống cao su tụt rời, cần khởi động gắn bên phải xe gẫy rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (3), phần bưởng máy phía dưới bên phải xe có vết đâm nứt vỡ, kích thước 8cm x 3cm, tâm cách mặt đất 31cm. Vết (4), cánh yếm bên phải có vết đâm rách thủng, nứt vỡ, kích thước toàn bộ 54cm x 25cm, tâm cách đất 53cm. Vết (5), trục giảm sóc sau phải có vết đâm làm cho trục giảm sóc cong gập từ phải qua trái. Vết (6), cụm đèn tín hiệu, hộp công tơ mét, nắp ốp nhựa trước sau tay lái vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (7), tay nắm bên trái cong gập từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Vết (8), cánh yếm bên trái vỡ rời hoàn toàn khỏi vị trí ban đầu. Vết (9), chân chống phụ bên trái có vết đâm, gẫy rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (10), trục giảm sóc sau trái cong gập từ trái qua phải. Xe không có hai gương chiếc hậu, hệ thống phanh trước, phanh sau không còn hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 37H9-617N, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh ngày 13/11/2018 thể hiện: Vết (1), cánh yếm bên phải bật chốt, rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (2), chân nhẫm trước phải có vết chà miết, mài mòn, rách thủng đầu ống cao su, kích thước 2cm x 2cm, tâm cách đất 24cm. Vết (3), phần phía trên đầu bò gắn bình xăng có vết đâm gẫy rời. Vết (4), mặt ngoài ống xả gắn bên phải xe, có vết chà miết, mài mòn dính sơn màu xanh, kích thước 38cm x 8cm, tâm cách đất 34cm. Vết (5), trục giảm sóc sau phải có vết đâm cong gập từ phải sang trái làm giảm sóc gẫy rời khỏi vị trí ban đầu. Vết (6), thân ốp nhựa sườn xe bên phải có vết đâm vỡ rời, kích thước 15cm x 21cm, tâm cách đất 21cm. Vết (7), cụm đèn tín hiệu, đèn phanh, chắn bùn gắn biển số phía sau xe bật chốt, tụt rời khỏi vị trí ban đầu to tai nạn. Vết (8), cụm đèn xe bị xô, lệch từ phải sang trái do tai nạn. Vết (9), chân nhẫm trước trái cong gập từ dưới lên trên, dính nhiều bùn đất, chân chống phụ gẫy rời khỏi bị trí ban đầu.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 180 giám định nước tiểu của Bùi Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y về xét nghiệm số 003/18/XN ngày 13/11/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận: "Trong mẫu

nước tiểu của nạn nhân Bùi Văn H gửi đến giám định: Ma túy (-) âm tính với test thử Heroin – Morphin".

Ngày 22/11/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 02 giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H. Tại bản Thông báo kết luận giám định kỹ thuật xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H của Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng kết luận: "Trước khi tai nạn xảy ra, xe ô tô 29C-850.7H đảm bảo an toàn, đủ điều kiện để tham gia giao thông. Tại thời điểm kiểm tra, tình trạng kỹ thuật của xe ô tô 29C-850.7H không đảm bảo an toàn, không đủ điều kiện để tham gia giao thông".

Ngày 20/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 17 xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Lý Thị D dựa trên bệnh án của Bệnh viện đa khoa C. Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 011/18/GĐHS ngày 27/12/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cao Bằng kết luận: "Nguyên nhân chết của nạn nhân Lý Thị D là: suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp, hậu quả của chấn thương sọ não nặng".

Ngày 14/12/2018, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Bùi Văn H và ông Vương Văn K, bà Lý Thị M đã thỏa thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng). Số tiền này là số tiền mà H bồi dưỡng sức khỏe, thuốc men cho ông Vương Văn K, bà Lý Thị M và hỗ trợ cho cháu Lý Thị D đã chết. Cùng ngày, ông Vương Văn K, bà Lý Thị M có đơn gửi cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ chối giám định sức khỏe, xin miễn trách nhiệm hình sự, đề nghị không khởi tố đối với Bùi Văn H.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F7-299S và biển hiệu cửa hàng sửa chữa xe máy T, qua xác minh chiếc xe trên là của bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1990; trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C). Ngày 07/3/2019, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Bùi Văn H và bà T đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ giá trị chiếc xe máy và biển hiệu cửa hàng là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Theo thỏa thuận này, chiếc xe máy và biển hiệu cửa hàng thuộc quyền sở hữu của Bùi Văn H nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho H.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N qua điều tra xác minh chủ sở hữu là Trần Thiên S (sinh năm 1981, trú tại: P, T, T, Hà Nội). Ông S ủy quyền cho Tạ Quốc P (sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú: số 22C, tổ T, cụm H, H, T, Hà Nội; tạm trú: tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) giải quyết những vấn đề liên quan. Ngày 07/3/2019, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Bùi Văn H và ông Tạ Quốc P đã thống nhất thỏa thuận Huynh sẽ sửa chữa toàn bộ chiếc xe trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe biển kiểm soát 37H9-617N cho Tạ Quốc P.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H qua điều tra xác minh chủ sở hữu là Công ty Cổ phần tiếp vận H. Ngày 24/12/2018, bà Vương Thị H, giám đốc

công ty có đơn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trả lại xe. Xét thấy, việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc điều tra vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại xe cho công ty.

Hành vi của Bùi Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSTP ngày 27/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận giám định pháp y về xét nghiệm số 003/18/XN ngày 13/11/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cao Bằng; thông báo kết luận giám định kỹ thuật xe ô tô 29C-850.7H ngày 22/11/2018 của Sở giao thông vận tải tỉnh Cao Bằng; kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 011/18/GĐHS ngày 27/12/2018 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cao Bằng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự cũng như các vấn đề khác của vụ án bị cáo trình bày và có ý kiến:

Đối với thiệt hại của ông Vương Văn K, bà Lý Thị M và cháu Lý Thị D: bị cáo đã thỏa thuận, bồi thường cho họ số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Đối với thiệt hại của ông Hà Văn G và bà Nguyễn Thị T: bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) cho chiếc xe máy biển kiểm soát 11F7-299S và biển hiệu cửa hàng sửa chữa xe máy T. Theo thỏa thuận này, chiếc xe máy và biển hiệu cửa hàng thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Bị cáo đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trả lại các tài sản đó (biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/3/2019).

Đối với thiệt hại của ông Trần Thiên S: bị cáo đã sửa chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N theo yêu cầu của ông Tạ Quốc P nhưng ông P không nhất trí. Bị cáo đã bỏ ra hơn 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để sửa xe nhưng bị cáo không có giấy tờ gì chứng minh vì bị cáo tự đi mua đồ về rồi để thợ sửa. Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí trả số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N nhưng bị cáo không nhất trí thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) bởi số tiền này là số tiền ông P còn thiếu khi sửa xe tại cửa hàng sửa chữa xe máy T trước khi vụ tai nạn xảy ra, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Công ty Cổ phần tiếp vận H: bị cáo và công ty có ký hợp đồng lao động. Khi ký hợp đồng lao động hai bên có thỏa thuận, thống nhất trong trường hợp bị cáo gây ra tai nạn thì hai bên sẽ cũng có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, trong vụ tai nạn mà bị cáo gây ra vào ngày 08/11/2018, bị cáo đã thỏa

thuận, bồi thường cho các bị hại nên bị cáo không có yêu cầu gì đối với công ty về vấn đề này.

Do công việc chính của bị cáo là lái xe và đây cũng là nguồn thu nhập duy nhất để trang trải cuộc sống cho bản thân cũng như gia đình nên bị cáo mong muốn được trả lại giấy phép lái xe cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tịch thu.

Lời khai của bị hại Vương Văn K, Lý Thị M tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị hại Vương Văn K, Lý Thị M vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông K, bà M xác nhận ông và bà M đã thỏa thuận bồi thường và nhận với bị cáo H số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng) vào ngày ngày 14/12/2018. Số tiền này là số tiền mà bị cáo bồi thường sức khỏe, thuốc men cho ông bà và hỗ trợ cho cháu Lý Thị D đã chết. Ngoài số tiền này, ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Đơn trình bày của bị hại Hà Văn G có nội dung: ông và bà Nguyễn Thị T (trú tại: tổ M, phường Đ, thành phố C) là quan hệ vợ chồng. Vợ chồng ông có nhận sửa chữa một chiếc xe máy có tên đăng ký là Bàn Văn K do một khách hàng mang đến cửa hàng sửa (không nhớ khách hàng và thông tin cá nhân), số khung: 00041267, số máy 041267 mang biển kiểm soát 11F7-299S. Sau khi sửa xong, khách hàng chưa đến lấy thì bị xe ô tô do bị cáo H quê ở Hòa Bình điều khiển đâm vào ngày 08/11/2018 làm cho xe máy 11F7-299S hư hỏng nặng. Mấy ngày sau khách hàng quay lại ông có trình bày lại sự việc thì khách hàng có nguyện vọng không muốn nhận lại xe máy 11F7-299S nên ông buộc phải mua lại chiếc xe máy để giữ uy tín cho cửa hàng (không làm giấy tờ mua bán xe). Ngày 08/11/2018, vụ tai nạn giao thông do bị cáo H gây ra còn gây thiệt hại đến biển hiệu cửa hàng sửa chữa xe máy do ông làm chủ. Ngày 07/3/2019, vợ ông và bị cáo H đã có biên bản thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe máy 11F7-299S và biển hiệu sửa chữa xe máy của cửa hàng. Số tiền hai bên thỏa thuận với nhau là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Việc thỏa thuận giữa vợ ông và bị cáo H ông biết và không có ý kiến gì. Vợ chồng ông đã nhận được số tiền đền bù 15.000.000 đồng (có giấy biên nhận). Theo như thỏa thuận giữa vợ ông và bị cáo H, sau khi bị cáo H đền bù số tiền trên thì chiếc xe máy và biển hiệu cửa hàng thuộc quyền sở hữu của bị cáo H.

Lời khai của bị hại Nguyễn Thị T tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa, bị hại Hà Văn G, Nguyễn Thị T vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt, ông G, bà T xác nhận ông bà đã nhận được số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) từ bị cáo. Số tiền này là số tiền mà bị cáo bồi thường cho thiệt hại của ông bà liên quan đến chiếc xe máy mang biển kiểm soát 11F7-299S và biển hiệu cửa hàng. Ngoài số tiền này, ông bà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại giấy xác nhận bị hại Trần Thiên S trình bày: ông là chủ xe máy hiệu Viva, biển kiểm soát 37H9-617N. Chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N được đưa đến sửa chữa tại cửa hàng sửa chữa xe máy ở km B đường Quốc lộ 3, hướng

Cao Bằng đi Hà Nội và bị xe ô tô gây tai nạn làm cho hư hỏng. Do công việc bận ông không ở thành phố Cao Bằng để giải quyết sự việc với bên gây tai nạn nên ông đã ủy quyền mọi vấn đề liên quan đến việc giải quyết với bên gây tai nạn cho ông Tạ Quốc P.

Tại phiên tòa, ông Tạ Quốc P trình bày: ngày 07/3/2019, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ông và bị cáo Bùi Văn H đã thỏa thuận với nhau về việc sửa chữa đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại ông chiếc xe (theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 07/3/2019). Tuy nhiên, bị cáo sửa xe không đúng theo yêu cầu của ông. Ông yêu cầu bị cáo tiếp tục sửa lại chiếc xe hoặc bị cáo trả cho ông số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), nhận lại chiếc xe máy đồng thời thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) ông còn thiếu tại cửa hàng sửa chữa xe máy T. Trước khi vụ tai nạn xảy ra, ông có mang chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N đến sửa tại cửa hàng. Chiếc xe đã sửa xong và số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) là tiền mà ông phải thanh toán cho cửa hàng. Do chưa có thời gian đến lấy nên ông vẫn để xe tại cửa hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần tiếp vận H do bà Vương Thị H là đại diện theo pháp luật trình bày tại đơn xin xét xử vắng mặt: chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZU màu sơn trắng, số máy 3B8030, số khung R55HH7101688, biển số 29C-850.7H mà Bùi Văn H gây ra tai nạn là xe của công ty. Chiếc xe này đã bị hỏng sau tai nạn. Công ty đã ủy quyền cho ông Hoàng Văn C làm các thủ tục để nhận lại chiếc xe với cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Công ty xác nhận đã nhận lại chiếc xe ô tô và không yêu cầu bị cáo H bồi thường liên quan đến chiếc xe này (đã có đơn không yêu cầu bồi thường).

Lời khai của người làm chứng Hà Văn G tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, người làm chứng Hoàng Văn C trình bày: ông là người ngồi trên chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H cùng với bị cáo khi tai nạn xảy ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an để trình báo sự việc còn ông là người đưa các bị hại vào viện. Về việc sửa chữa chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N, ông là người cùng bị cáo H mang đi sửa 02 (hai) lần. Sau khi tai nạn xảy ra chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N bị hỏng vỏ, yếm và chân chống xe. Ông và bị cáo đã mang xe về Hà Nội để sửa. Lần sửa thứ nhất hết 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tuy nhiên ông P bảo yếm xe không đúng theo màu của xe nên ông và bị cáo H đã đi mua lại yếm xe cũ của xe Suzuki hết 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để thay thế nhưng ông P vẫn không nhất trí, khi liên lạc với ông P thì ông P không thưa máy. Ngoài ra, tiền vận chuyển chiếc xe máy từ Cao Bằng xuống Hà Nội và ngược lại cũng chi phí thêm 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do bị cáo và ông Tạ Quốc P đã thỏa thuận được về việc bị cáo sẽ thanh toán cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận này. Đối với yêu cầu của ông Tạ Quốc P liên quan đến số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) không có căn cứ để chấp nhận bởi không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010169026508 mang tên Bùi Văn H do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 21/12/2017 có giá trị đến ngày 21/12/2022.

Về án phí, áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự cũng như việc xử lý vật chứng.

Ông Tạ Quốc P không nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên về việc không chấp nhận yêu cầu của ông đối với bị cáo H liên quan đến số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Ông P cho rằng bị cáo đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận về việc sửa chữa xe. Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc ông sửa xe hết số tiền trên có thể lấy được từ cửa hàng sửa chữa xe máy T. Số tiền này là số tiền mà ông phải thanh toán cho việc sửa chữa chiếc xe trước khi vụ tai nạn xảy ra. Kiểm sát viên cho rằng đối với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) này ông P không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có cơ sở để chấp nhận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thiên S, người làm chứng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và khám nghiệm phương tiện, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/11/2018, tại km T đường Quốc lộ 3 thuộc xóm B, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Bùi Văn H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H đi hướng từ km N, Đ, thành phố C về Hà Nội. Khi đi đến đoạn đường km T thuộc xóm B, N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng do trong quá trình điều khiển xe ô tô, không làm chủ vô lăng, làm xe ô tô bị mất lái, không đi đúng phần đường quy định, lao vào lề đường bên phải đâm vào 02 (jai) xe mô tô biển kiểm soát 11F7-299S; 37H9-617N đang dựng trước cửa hàng sửa chữa xe máy T ở bên phải đường. Sau đó xe ô tô tiếp tục lao đi đâm vào ông Vương Văn K và bà Lý Thị M, trên lưng bà M đang địu cháu Lý Thị D (14 tháng tuổi). Xe tiếp tục lao đi đâm vào biển quảng cáo của cửa hàng sửa chữa xe máy rồi đi tiếp khoảng 20 mét nữa thì dừng lại. Hậu quả là ông Vương Văn K, bà Lý Thị M, cháu Lý Thị D bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng. Cháu Lý Thị D do vết thương quá nặng nên đã tử vong vào hồi 19 giờ cùng ngày. Các phương tiện bị hư hỏng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ các quy định về trật tự an toàn giao thông đường bộ nhưng không chấp hành nghiêm chỉnh, khi điều khiển xe thiếu sự quan sát nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại đến tính mạng của người khác mà còn vi phạm lĩnh vực quản lý của Nhà nước về trật tự an toàn giao thông.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ Luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người*

*b) ...".*

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự (từ tháng 9/2013 đến tháng 02/2015). Sau khi ra quân bị cáo học lái xe và từ năm 2015 đến năm 2018, là giáo viên dạy lái xe tại Trường trung cấp nghề số M Hà Nội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường cho các bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo tự thú tại cơ quan công an ngay sau khi tai nạn xảy ra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội bồi thường thiệt hại", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn H là người có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo, tạo cho bị cáo cơ hội để tự cải tạo tại địa phương và gia đình đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm"*. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo với nghề nghiệp là lái xe nên công việc này là nguồn thu nhập chính để bị cáo sinh sống cũng như phụ giúp gia đình. Do đó, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Thiệt hại do vụ tai nạn xảy ra giữa bị cáo và ông Vương Văn K, bà Lý Thị M, cháu Lý Thị D, ông Hà Văn G, bà Nguyễn Thị T đã được các bên thỏa thuận bồi thường và các bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Theo hợp đồng lao động giữa bị cáo và Công ty Cổ phần tiếp vận H, bị cáo là người lao động được công ty tuyển dụng với công việc là lái xe theo sự điều động của công ty. Công ty chỉ giao xe cho bị cáo quản lý, sử dụng còn chủ sở hữu của chiếc xe ô tô vẫn là công ty. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày khi ký hợp đồng lao động bị cáo và công ty thỏa thuận với nhau trong trường hợp bị cáo gây tai nạn thì bị cáo và công ty cùng có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra ngày 08/11/2018 bị cáo đã thỏa thuận bồi thường với

các bị hại. Bị cáo không có yêu cầu gì đối với công ty về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của ông Tạ Quốc P:

Tại phiên tòa, ông Tạ Quốc P yêu cầu bị cáo thanh toán số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bị hại là có căn cứ và tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu buộc bị cáo thanh toán số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa ông P khẳng định số tiền này là số tiền mà ông phải thanh toán cho cửa hàng sửa chữa xe máy T cho việc sửa chữa chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N trước khi vụ tai nạn xảy ra. Chiếc xe máy này đã sửa xong, ông chưa mang xe về mà vẫn để lại cửa hàng. Qua lời trình bày đó có thể khẳng định, số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) không phải là thiệt hại thực tế do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, yêu cầu này của ông P là không có căn cứ chấp nhận.

- Đối với thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H, đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần tiếp vận H có đơn không yêu cầu bị cáo Bùi Văn H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-850.7H qua điều tra xác minh chủ sở hữu là Công ty Cổ phần tiếp vận H. Ngày 24/12/2018, bà Vương Thị H là giám đốc công ty có đơn đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng trả lại xe. Ngày 09/01/2019, theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho Công ty Cổ phần tiếp vận H các tài sản: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu SUZU, màu sơn trắng, số máy 3B8030, số khung R55HH7101688, biển số 29C-850.7H, xe bị hỏng sau tai nạn; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 29C-850.7H có xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần Q nhánh L, quận H, thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0046020 có thời hạn từ ngày 19/7/2018 đến ngày 19/7/2019; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KC 4033237. Việc trả lại chiếc xe ô tô cũng như các giấy tờ kèm theo của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn pháp luật.

- Đối với vật chứng vụ án là giấy phép lái xe hạng C của Bùi Văn H: đây là giấy tờ liên quan đến cá nhân của bị cáo, vẫn còn giá trị sử dụng. Bị cáo có yêu cầu nhận lại và không thuộc trường hợp vật chứng phải tịch thu nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bị hại Trần Thiên S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cho yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại không được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện theo quỷ quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 24 (hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án (ngày 04/6/2019). Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bị hại Trần Thiên S. Bị cáo có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Thiên S (trú tại: P, T, N, Hà Nội) số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo được nhận lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37H9-617N, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh, số máy: E418VN134128, số khung: BE42SVN134128, xe cũ đã qua sử dụng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 010169026508 mang tên Bùi Văn H do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 21/12/2017, có giá trị đến ngày 21/12/2022.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/3/2019.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; bị hại Trần Thiên S phải chịu 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Thiên S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Các bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quỳnh Mai**